PHỤ LỤC
BỘ TIÊU CHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 3022/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Rạch Giá)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	**Văn hóa ứng xử trong cộng đồng**	1.1. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc.	Đạt (đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.1.1-1.1.3)	Phòng VH-XH phường; Văn phòng HĐND và UBND phường; Công an phường; các Trạm Y tế 1,2,3.	Rà soát, ban hành trong năm 2026; duy trì hằng năm.
		1.1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%	Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng VH-XH phường; các cơ quan, đơn vị thuộc phường.	Ban hành và triển khai năm 2026; kiểm tra, cập nhật hằng năm.
		1.1.2. Có quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử do cơ quan công an nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức triển khai.	Đạt	Công an phường; Phòng VH-XH phường phối hợp.	Ban hành, triển khai năm 2026; duy trì hằng năm.
		1.1.3. Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh y tế trên địa bàn xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%	Trạm Y tế 1,2,3; cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn phường; Phòng VH-XH phường phối hợp.	Rà soát năm 2026; duy trì và cập nhật hằng năm.
		1.2. Xây dựng (trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương và nguyên tắc bình đẳng giới trong các môi trường văn hóa.	Đạt (đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.2.1-1.2.3)	Phòng VH-XH phường; các trường học trên địa bàn phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; MTTQ và đoàn thể phường.	Rà soát năm 2026; triển khai thường xuyên.
		1.2.1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và lồng ghép thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số trong hoạt động của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố; Trang thông tin điện tử phường.	Tuyên truyền thường xuyên từ năm 2026; đánh giá hằng năm.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		1.2.2. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt	Các trường học trên địa bàn phường; Phòng VH-XH phường phối hợp.	Rà soát, triển khai năm học 2026-2027; duy trì hằng năm.
		1.2.3. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Phòng VH-XH phường; các cơ sở kinh doanh trên địa bàn.	Rà soát năm 2026; tuyên truyền, triển khai thường xuyên.
		1.3. Tỷ lệ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện (công nhận mới, sửa đổi, bổ sung) có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.	100%	Phòng VH-XH phường; khu phố; MTTQ và đoàn thể phường.	Rà soát, bổ sung năm 2026-2027; duy trì hằng năm.
2	**Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa**	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.	85%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Tuyên truyền thường xuyên; rà soát, đánh giá hằng năm.
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc.	Đạt	Phòng VH-XH phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Xây dựng hoặc củng cố trong năm 2026-2027; duy trì hằng năm.
		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.	80%	Phòng VH-XH phường; Trạm Y tế 1,2,3; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Triển khai thường xuyên; tổng hợp số liệu hằng năm.
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống cho người dân trên địa bàn.	Đạt (đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 2.4.1-2.4.3)	Phòng VH-XH phường; Công an phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Trạm Y tế 1,2,3.	Xây dựng nội dung năm 2026; tổ chức thường xuyên.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		2.4.1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn.	Đạt	Công an phường; Phòng VH-XH phường; khu phố, các trường học trên địa bàn phường.	Tổ chức tuyên truyền, thực hành hằng năm.
		2.4.2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường.	Đạt	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Phòng VH-XH phường; khu phố.	Tuyên truyền, hướng dẫn trước mùa mưa bão và hằng năm.
		2.4.3. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh.	Đạt	Trạm Y tế 1,2,3; Phòng VH-XH phường; các trường học trên địa bàn phường; khu phố.	Tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên; cập nhật khi có yêu cầu.
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.	100%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Tuyên truyền thường xuyên; đánh giá hằng năm.
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật.	100%	Các trường học trên địa bàn phường; Phòng VH-XH phường phối hợp; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.	Thực hiện theo năm học; tổng hợp, đánh giá hằng năm.
		2.7. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia hoạt động giáo dục di sản văn hóa gắn với tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm di sản văn hóa trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	100%	Các trường học trên địa bàn phường; Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.	Thực hiện theo năm học; tổ chức ít nhất một đợt hoặc hoạt động phù hợp hằng năm.
		2.8. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.	100%	Các trường học trên địa bàn phường; Phòng VH-XH phường phối hợp.	Phổ biến, bồi dưỡng hằng năm theo năm học.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		2.9. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có một trong các thiết bị gồm: máy thu thanh, thu hình (TV), máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) có thể thu, xem các chương trình phát thanh, truyền hình thiết yếu Trung ương và địa phương tại nơi sinh sống.	90%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; khu phố.	Rà soát năm 2026; cập nhật, đánh giá hằng năm.
3	**Phòng, chống bạo lực gia đình**	3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện, giải quyết theo quy định pháp luật.	95%	Phòng VH-XH phường; Công an phường; Trạm Y tế 1,2,3; khu phố; MTTQ và đoàn thể phường.	Tiếp nhận, xử lý kịp thời; tổng hợp, báo cáo hằng năm.
		3.2. Có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Công an phường; Trạm Y tế 1,2,3; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Củng cố hoặc xây dựng trong năm 2026-2027; duy trì hằng năm.
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được tiếp cận, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu.	100%	Phòng VH-XH phường; Công an phường; Trạm Y tế 1,2,3; khu phố và các đơn vị liên quan trên địa bàn phường.	Thực hiện ngay khi phát hiện; kiểm tra, tổng hợp hằng năm.
4	**Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở**	4.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp phường đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.	Rà soát hiện trạng năm 2026; đầu tư, hoàn thiện theo lộ trình 2027-2030.
		4.2. Tỷ lệ tổ dân phố có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả.	Đạt (đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 4.2.1-4.2.2)	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; khu phố.	Rà soát, lập danh mục năm 2026; hoàn thiện theo lộ trình 2027-2030.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		4.2.1. Tỷ lệ tổ dân phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn).	100%	Phòng VH-XH phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; khu phố.	Rà soát năm 2026; từng bước hoàn thiện 2027-2030.
		4.2.2. Tỷ lệ khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó 100% đạt chuẩn).	100%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Phòng VH-XH phường; chủ đầu tư khu đô thị trên địa bàn phường.	Rà soát khi phát sinh dự án; thực hiện theo tiến độ đầu tư.
		4.3. Tỷ lệ tổ dân phố có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	80%	Phòng VH-XH phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; khu phố.	Rà soát năm 2026; đầu tư, lắp đặt theo lộ trình 2027-2030.
		4.4. Có thư viện cấp phường đạt chuẩn.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.	Rà soát, củng cố năm 2026-2027; duy trì, nâng chuẩn đến năm 2030.
		4.5. Tỷ lệ tổ dân phố có mô hình thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở.	70%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; khu phố; tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn phường.	Khảo sát, xây dựng mô hình năm 2026-2027; mở rộng 2028-2030.
		4.7. Có công viên, quảng trường hoặc sân vận động gắn với điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên.	Đạt	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.	Rà soát, khai thác hiệu quả từ năm 2026; duy trì hằng năm.
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (có đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	70% đối với khu vực III; 80% đối với khu vực II; 90% đối với khu vực I	Các trường học trên địa bàn phường; Phòng VH-XH phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.	Rà soát theo năm học; đầu tư, hoàn thiện 2026-2030.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		4.9. Tỷ lệ cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn có không gian nghệ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên.	40%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Phòng VH-XH phường; chủ đầu tư trên địa bàn phường.	Lồng ghép từ khâu lập, thẩm định dự án; thực hiện 2026-2030.
5	**Hoạt động văn hóa cơ sở**	5.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp phường có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.	Rà soát, hoàn thiện quy chế năm 2026; tổ chức thường xuyên.
		5.2. Tỷ lệ tổ dân phố có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	70%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố; câu lạc bộ trên địa bàn phường.	Rà soát, củng cố năm 2026; tăng dần tỷ lệ 2027-2029; duy trì 2030.
		5.3. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.	45%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Khảo sát, phát động hằng năm; đạt chỉ tiêu vào năm 2030.
		5.4. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao.	35%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Tuyên truyền, vận động hằng năm; đánh giá cuối năm.
		5.5. Có mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Xây dựng hoặc củng cố mô hình năm 2026-2027; duy trì, nhân rộng 2028-2030.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		5.6. Tỷ lệ lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; các đơn vị liên quan trên địa bàn phường.	Rà soát, xây dựng kế hoạch hằng năm; tổ chức đúng quy định.
		5.7. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; khu phố.	Tổ chức theo kế hoạch và nhiệm vụ chính trị, xã hội hằng năm.
		5.8. Có mô hình về nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Công an phường; MTTQ và đoàn thể phường; khu phố.	Xây dựng, triển khai năm 2026-2027; duy trì hằng năm.
6	**Di sản văn hóa**	6.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	100%	Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.	Rà soát năm 2026; lập, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và lộ trình chuyên ngành.
		6.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường.	Theo các mức tại tiểu mục 6.2.1 và 6.2.2	Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.	Rà soát, lập kế hoạch năm 2026; tu bổ, phát huy theo lộ trình 2027-2030.
		6.2.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia đặc biệt. (nếu có)	Không có		
		6.2.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia.	70%	Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.	Thực hiện theo kế hoạch tu bổ, tôn tạo và hướng dẫn chuyên ngành.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		6.3. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn có chương trình giáo dục di sản văn hóa.	100%	Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; các trường học trên địa bàn phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.	Xây dựng, triển khai từ năm 2026; tổ chức hằng năm.
		6.4. Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa trên địa bàn được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; cộng đồng, chủ sở hữu di sản trên địa bàn phường.	Tổ chức hằng năm; cập nhật danh sách, hồ sơ minh chứng.
		6.5. Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương được thực hành, truyền dạy trong gia đình và tổ chức truyền dạy trong cộng đồng, với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; các trường học trên địa bàn phường; nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản trên địa bàn phường.	Tổ chức thực hành, truyền dạy hằng năm; sơ kết, đánh giá cuối năm.
7	**Chuyển đổi số, dữ liệu số**	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của Ủy ban nhân dân cấp phường được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Văn phòng HĐND và UBND phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; bộ phận chuyển đổi số phường.	Rà soát, chuẩn hóa quy trình năm 2026; duy trì, nâng chất lượng 2027-2030.
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp phường quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; Văn phòng HĐND và UBND phường; bộ phận chuyển đổi số phường.	Xây dựng dữ liệu nền năm 2026-2027; cập nhật, kết nối 2028-2030.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		7.3. Thư viện cấp phường từng bước ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa thư viện; tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; đơn vị quản lý thư viện phường.	Rà soát, số hóa và hiện đại hóa từ năm 2026; cập nhật hằng năm.
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn phường được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	100%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; các đơn vị văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn phường.	Rà soát năm 2026; hoàn thành theo lộ trình 2027-2030; duy trì hằng năm.
8	**Nhân lực quản lý văn hóa**	8.1. Tỷ lệ cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp phường được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	100%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; cộng tác viên, câu lạc bộ trên địa bàn phường.	Lập kế hoạch, tổ chức hoặc cử tham gia tập huấn hằng năm.
		8.2. Tỷ lệ người quản lý trực tiếp di sản văn hóa trên địa bàn phường được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	100%	Phòng VH-XH phường; Ban quản lý di tích trên địa bàn phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.	Tập huấn hằng năm; hoàn thiện hồ sơ minh chứng đến năm 2030.
		8.3. Tỷ lệ thư viện cộng đồng có người làm công tác thư viện được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	90%	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; các thư viện, không gian đọc cộng đồng trên địa bàn phường.	Khảo sát năm 2026; đào tạo, cập nhật hằng năm.
		8.4. Định kỳ hàng năm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng dân cư cho cán bộ phụ trách và cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; cộng tác viên thể dục, thể thao phường.	Tổ chức hoặc cử tham gia bồi dưỡng hằng năm.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
9	**Phát triển công nghiệp văn hóa**	9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; doanh nghiệp, nghệ sĩ và chủ thể sản phẩm trên địa bàn phường.	Rà soát tiềm năng năm 2026; hỗ trợ, quảng bá, kết nối 2027-2030.
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương.	Đạt	Phòng VH-XH phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; doanh nghiệp, nghệ sĩ, cộng đồng sáng tạo trên địa bàn phường.	Rà soát, xác định địa điểm năm 2026-2027; hình thành, duy trì 2028-2030.
10	**Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình**	10.1. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp phường, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp phường tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%	Phòng VH-XH phường; Văn phòng HĐND và UBND phường; các cơ quan, đơn vị thuộc phường; MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội phường.	Tập huấn, cập nhật hằng năm; đánh giá cuối kỳ năm 2030.